TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53 /2017/HSST
Ngày: 10/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M
-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Ngọc Hạnh.**
- Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Bà Phan Thị Đẹp.
  2. Bà Nguyễn Thị Kim Hường.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố M.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thức**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Bùi Thanh Đ, sinh năm: 1972
- Tên gọi khác: Út.
- Nơi ĐKNKTT: Số 10/5, đường N, Phường 2, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Chỗ ở: Số 3/2, đường N, Phường 3, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Buôn bán dạo.
- Trình độ học vấn: 01/12.
- Cha: Bùi Văn T, sinh năm 1933.
- Mẹ: Dương Thị M, sinh năm 1933.

Cùng địa chỉ: Số 10/5, đường N, Phường 3, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo chưa có chồng, con.
- Tiền án: 01 lần. Ngày 05/5/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 143/HSST. Bị cáo chấp hành án xong ngày 14/8/2013.
- Tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/5/2016.
- Bị tạm giam ngày 31/5/2016.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Phạm Hữu N**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).
Địa chỉ: số 21/5 đường L, Phường 4, TP M, Tiền Giang.
2. Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).
Địa chỉ:số 27 đường L, Phường 7, TP M, Tiền Giang.
3. Bà **Tăng Thị M**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).
Địa chỉ: số 66 đường N, Phường 1, TP M, Tiền Giang.

Người làm chứng*: Bà **Lê Thị Kim A, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: số 58/1 đường T, Phường 6, TP M, Tiền Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Thanh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 18 giờ 00 phút ngày 22/5/2016, tại trước nhà số 3/9, đường N, Phường 3, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Tiền Giang kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M bắt quả tang Bùi Thanh Đ đang cất giữ trái phép chất ma túy trong túi quần.

Quá trình điều tra Bùi Thanh Đ khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2016, Đ đi xe khách đến thành phố T, tỉnh Long An gặp một người phụ nữ tên Hạnh (không rõ họ và địa chỉ) mua 01 bịch ma tuý với giá 5.200.000 đồng mang về nhà trọ tại số 3/2, đường N, Phường 3, thành phố M chia ra làm 13 bịch, gồm: 12 bịch nhỏ và 01 bịch lớn. 01 bịch ma tuý lớn Đ cất giữ trong phòng ngủ, còn 12 bịch ma tuý nhỏ Đ để trong gói thuốc lá hiệu 555 cất giữ trong người. Khoảng 18 giờ ngày 22/5/2016, Đ chở Lê Thị Kim A trên xe mô tô biển kiểm soát 63B9 – 349.39 từ nhà trọ ra đến đầu hẻm thì bị lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ 12 bịch ma tuý để trong gói thuốc lá 555 được cất trong túi quần bên phải.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 12 (mười hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt. Tất cả cho vào gói niêm phong có chữ ký của Bùi Thanh Đ và dấu mộc của Công an Phường 3, ký hiệu I.

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imel 356946/03/14879516, sim điện thoại số 0934.687101.

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda, biển số 63B9 – 343.39.

Lúc 19 giờ 10 phút ngày 22/5/2016, tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Thanh Đ tại số nhà 3/2, đường N, Phường 3, thành phố M, tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả cho vào bì thư niêm phong có chữ ký của Bùi Thanh Đ và dấu mộc của Công an Phường 3, ký hiệu II.

- 01 (một) cái kéo bằng Inox.

- 01 (một) hột quẹt ga màu đỏ.

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc.

- 21 (hai mươi mốt) bịch nylon màu trắng không có chứa vật gì bên trong.

Tại Bản Cáo trạng số 03/QĐ-VKS ngày 14/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M đã truy tố bị cáo Bùi Thanh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử: phạt bị cáo Bùi Thanh Đ từ 03 đến 04năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc; 01 (cái kéo bằng Inox; 01 hộp quẹt ga màu đỏ; 01 vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc; 21 bịch nylon màu trắng không có chứa vật gì bên trong; 01 sim điện thoại số 0934.687101; 02 gói niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Trao trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B9 – 343.39.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Bùi Thanh Đ khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2016, bị cáo đi xe khách đến thành phố T, tỉnh Long An gặp một người phụ nữ tên Hạnh (không rõ họ và địa chỉ) mua 01 bịch ma tuý với giá 5.200.000 đồng mang về nhà trọ tại số 3/2, đường N, Phường 3, thành phố M chia ra làm 13 bịch, gồm: 12 bịch nhỏ và 01 bịch lớn. Bị cáo cất giữ 01 bịch ma tuý lớn trong phòng ngủ, còn 12 bịch ma tuý nhỏ bị cáo để trong gói thuốc lá hiệu 555 cất giữ trong người. Khoảng 18 giờ ngày 22/5/2016, bị cáo chở Lê Thị Kim A trên xe mô tô biển số 63B9 – 349.39 từ nhà trọ ra đến đầu hẻm thì bị lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ 12 bịch ma tuý để trong gói thuốc lá 555 được cất trong túi quần bên phải và sau đó lực lượng Công an tiến hành khám xét và thu giữ 01 bịch ma tuý lớn bị cáo cất giữ tại nơi ở của bị cáo tại số nhà 3/2, đường N, Phường 3, thành phố M.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số: 1995/C54B ngày 27/6/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 263/1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chất ma túy là Methamphetamine, hàm lượng: 74,79%. Trọng lượng Methamphetamine trong 2,4254 gam mẫu (theo Kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp) là: 1,8140 gam.

- Gói 263/2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chất ma túy là Methamphetamine, hàm lượng: 73,65%. Trọng lượng Methamphetamine trong 6,3225 gam mẫu (theo Kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp) là: 4,6565 gam.

Nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Bùi Thanh Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng ma tuý là chất gây nghiện nguy hiểm, việc tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma tuý gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ. Bị cáo có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy', chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý thật nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng bị cáo dùng để phân chia và tàng trữ ma túy, cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc.
- 01 (một) cái kéo bằng Inox.
- 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ.
- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc.
- 21 (hai mươi mốt) bịch nylon màu trắng không có chứa vật gì bên trong.
- 01 sim điện thoại số 0934.687101.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen: bị cáo khai sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B9 – 343.39: Quá trình tố tụng có cơ sở xác định xe do Ông Phạm Hữu N đứng tên sở hữu. Ông N đã bán xe này cho Ông Huỳnh Thanh H. Sau đó Ông H bán xe này lại cho Doanh nghiệp Đ do bà Tăng Thị M làm chủ. Bị cáo mua chiếc xe trên lại với giá 26.500.000 đồng để sử dụng với hình thức trả góp nhưng chưa làm thủ tục sang tên và hiện còn nợ tiền Doanh nghiệp Đ. Xét bị cáo chỉ sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo cũng chưa thực hiện thủ tục sang tên chiếc xe trên, bị cáo có yêu cầu nhận lại do hoàn cảnh khó khăn, nên cần trao trả xe cho bị cáo. Trường hợp bà Tăng Thị M có tranh chấp Hợp đồng mua bán xe với bị cáo thì bà có quyền khởi kiện bị cáo trong một vụ án dân sự khác.

Đối với 02 gói niêm phong dạng bao thư màu trắng, bên ngoài có ghi vụ số: 1995/1; 1995/2 ngày 07/6/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên bao gói niêm phong có con dấu niêm phong của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, Công an Phường 3, Thành phố M, Tiền Giang và có chữ ký của Giám định viên Trịnh Mạnh C và người chứng kiến Nguyễn Phước N: là ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên Hạnh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không xác minh được họ tên, địa chỉ cụ thể của đối tượng, trường hợp xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Kim A: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không có cơ sở xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 48 Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: phạt bị cáo Bùi Thanh Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2016.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc.
- 01 (một) cái kéo bằng Inox.

- 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ.
- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 màu trắng bạc.
- 21 (hai mươi mốt) bịch nylon màu trắng không có chứa vật gì bên trong.
- 01 sim điện thoại số 0934.687101.
- 02 gói niêm phong dạng bao thư màu trắng, bên ngoài có ghi vụ số: 1995/1; 1995/2 ngày 07/6/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên bao gói niêm phong có con dấu niêm phong của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, Công an Phường 3, Thành phố M, Tiền Giang và có chữ ký của Giám định viên Trịnh Mạnh Cường và người chứng kiến Nguyễn Phước Ninh.

- Trao trả cho bị cáo 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63B9 – 343.39.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imel 356946/03/14879516.

(Theo các Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2016 và ngày 05/7/2017).

Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Ngọc Hạnh

*** Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TG.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG.
- Viện kiểm sát nhân dân TPMT.
- Công an TPMT.
- Cơ quan CSĐTCA TPMT.
- Trại tạm giữ Công an TPMT.
- Bộ phận thi hành án phạt tù.
- Thi hành án dân sự TPMT.
- Người bị hại.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, án văn.